UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐH THỦ DẦU MỘT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**NGÀNH ĐÀO TẠO: QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin tổng quát**

|  |
| --- |
| - Tên học phần: **ĐÔ THỊ HÓA VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (1+1)** |
| - Tên tiếng Anh:**Urbanization and Sustainable Development** |
| - Mã học phần: KR098 |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Cơ bản ❑ Cơ sở ngành 🗹  Chuyên ngành ❑ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp ❑ |
| - Số tín chỉ: 2 (1+1) |
| + Số tiết lý thuyết: 15 |
| + Số tiết thực hành: 30 |
| - Project: 0 |
| - Tự học: 90 tiết  + Đọc tài liệu: 45 tiết  + Làm bài tập: 45 tiết  + Hoạt động khác (nếu có): 0 |
| - Học phần tiên quyết: Tư duy biện luận ứng dụng |
| - Học phần học trước: |

**2. Mô tả học phần**

Học phần bao gồm 05 chương nhằm trình bày các khái quát lại các khái niệm về đô thị, lịch sử đô thị đô thị, sự hình thành đô thị ở Việt Nam và các nước trên thế giới, tìm hiểu về đặc điểm địa lý và sự phân bổ dân cư ở Việt Nam.

Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần trang bị cho người học các kiến thức quá trính đô thị hóa, khái niệm về phát triển bền vững, giúp sinh viên tiếp cận các xu hướng phát triển đô thị của thế giới, định hướng xu hướng phát triển đô thị ở Việt Nam.

Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.

**4. Nguồn học liệu**

***Tài liệu bắt buộc:***

[1] Lối sống đô thị Việt Nam trong quá trình đô thị hóa, PGS.TS. Trương, Minh Dục, TS. Lê Văn Định, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, 2013.

[2] Quản lý môi trường cho sự phát triển bền vững, TS. Lưu Đức Hải, TS. Nguyễn Ngọc Sinh, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.

***Tài liệu tham khảo:***

[3] Báo cáo quốc gia tại Hội nghị cấp cao của Liên Hiệp Quốc về Phát triển Bền vững (RIO+20).

[4] Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020.

[5] Quyết định số 160/QĐ-TTg ngày 15 tháng 1 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về Phát triển bền vững giai đoạn 2013 - 2015;

[6] Thông tư số 02/2013/TT-BKHĐT ngày 27/3/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020

[7] Chương trình Nghị sự 21 của Việt Nam.

[8] Chương trình Nghị sự toàn cầu về phát triển đến năm 2030 của Hội nghị Thượng đỉnh Liên Hiệp Quốc về Phát triển bền vững ở New York, Mỹ, năm 2015.

***Tài nguyên khác:***

[9] *(các bài phóng sự, báo cáo khoa học, các trang web chuyên ngành…)*

**5. Chuẩn đầu ra học học phần**

**Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra** **của CTĐT theo mức độ sau**:

**N** : Không đóng góp/không liên quan

**S** : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

**H** : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã HP** | **Tên HP** | **Mức độ đóng góp** | | | | | | | | | | | | | | |
| KR078 | Địa lý đô thị | ELO1 | ELO2 | ELO3 | ELO4 | ELO5 | ELO6 | ELO7 | ELO8 | ELO9 | ELO10 | ELO11 | ELO12 | ELO13 | ELO14 | ELO15 |
| **H** | **H** | **H** | **H** | **H** | **H** | **S** | **H** | **H** | **H** | **H** | **S** | **S** | **S** | **S** |

**Chi tiết Chuẩn đầu ra được mô tả trong bảng sau**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | | **Chuẩn đầu ra học phần** | **CĐR của CTĐT**  **(ELOx)** |
| Kiến thức | CELO1 | Hệ thống lại quá trình hình thành phát triển đô thị, quá trình đô thị hóa trên thế giới và ở Việt Nam | ELO1, ELO2  ELO3, ELO4, ELO5 |
| CELO2 | Hiểu được khái niệm về đô thị hóa, các tác động của quá trình đô thị hóa đến sự phát triển đô thị ở thế giới và Việt Nam |
| CELO3 | Hiểu được khái niệm về phát triển bền vững, các tiêu chí cho dự phát triển bền vững, phương pháp quy hoạch đô thị bền vững |
| CELO4 | Nhìn nhận và Đánh giá thực trạng công tác triển khai quy hoạch xây dựng đô thị ở Việt Nam trong quá trình đô thị hóa theo xu hướng phát triển bền vững chung của thế giới |
| Kỹ năng | CELO5 | Vận dụng tốt kỹ năng làm việc nhóm, thu thập thông tin, tổng hợp, phân tích và thuyết trình một vấn đề về khoa học chuyên ngành. | ELO6, ELO7, ELO8, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12 |
| CELO6 | Phát triển các Kỹ năng xã hội |
| CELO7 | Vận dụng, ứng dụng công nghệ, biết được một số từ khóa tiếng anh trong nghiên cứu |
| Thái độ | CELO8 | Nhận thức được sự cần thiết tôn trọng pháp luật trong quản lý nhà nước | ELO13.  ELO14, ELO15 |
| CELO9 | Nhận biết trách nhiệm xã hội, tác phong, kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp. |

**6. Chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra**

| **Chuẩn đầu ra**  **CELO** | **Chỉ báo thực hiện** | **Mô tả chỉ báo thực hiện** |
| --- | --- | --- |
| CELO1 | CELO1.1 | Hệ thống lại kiến thức về quá trình hình thành và phát triển đô thị ở Thế giới |
| CELO1.2 | Hệ thống lại kiến thức về sự hình thành đô thị ở Việt Nam |
| CELO2 | CELO2.1 | Xác định được nguyên nhân của quá trình đô thị hóa – khái niệm đô thị hóa |
| CELO2.2 | Xác định các yếu tố thể hiện của “đô thị hóa” |
| CELO2.3 | Diễn giải được biểu hiện của đô thị hóa ở Việt Nam |
| CELO3 | CELO3.1 | Hiểu được khái niệm “phát triển bền vững” |
| CELO3.2 | Nhận dạng được các nội dung trong phát triển bền vững |
| CELO3.3 | Nắm được một số quy định/tiêu chí về quy hoạch phát triển đô thị bền vững |
| CELO4 | CELO4.1 | Đánh giá được thực trạng triển khai công tác quy hoạch xây dựng ở Việt Nam trong quá trình đô thị hóa theo xu thế vể phát triển bền vững |
| CELO4.2 | Vận dung được các nội dung đã học để xây dựng một số quy định về quy hoạch phát triển bền vững |
| CELO5 | CELO5.1 | Thực hiện thành thạo kỹ năng làm việc nhóm. |
| CELO5.2 | Vận dụng kỹ năng thuyết trình, phản biện để làm rõ các vấn đề theo yêu cầu môn học. |
| CELO5.3 | Thực hiện kỹ năng quan sát, đánh giá và tổng hợp các thông tin thu thập. |
| CELO6 | CELO6.1 | Rèn luyện các kỹ năng xã hội |
| CELO7 | CELO7.1 | Rèn luyện Kỹ năng tin học qua các việc trình chiếu, làm tiểu luận |
| CELO7.2 | Biết được một số từ khóa chuyên môn phục vụ việc nghiên cứu tài liệu nước ngoài |
| CELO8 | CELO8.1 | Rèn luyện đạo đức của người công dân trong lao động trên các cơ sở pháp luật |
| CELO9 | CELO9.1 | Rèn luyện khả năng nghiên cứu, học tập, đổi mới, tư duy, sáng tạo |
| CELO9.2 | Rèn luyện thái độ tích cực, thân thiện, hợp tác, tuân thủ và trách nhiệm |

**7. Đánh giá học phần**

| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tỉ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kiểm tra giữa kỳ** | | | | **50** |
| Thuyết trình nhóm | - Thuyết trình nhóm: 20%  - Tham dự đầy đủ các tiết học: 10%  - Tham gia các bài tập trong lớp và bài tập về nhà: 20% | Trong suốt quá trình học |  | 50 |
| **Kiểm tra cuối kỳ** | | | | **50** |
| Tiểu luận | Tiểu luận cá nhân | Theo lịch của PĐBCL |  | 50 |

**8. Nội dung chi tiết học phần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi** | **Nội dung** | **Hoạt động dạy và học** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tài liệu tham khảo** |
| 1 | ***Chương 1: Đô thị hóa***  1.1. Đánh giá tổng quan kiến thức đã học bằng kiểm tra, thảo luận về quá trình hình thành đô thị.  1.2. Khái niệm đô thị hóa | **Phương pháp giảng dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu  **Các nội dung thảo luận tại lớp:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi Chương 1, phần 1.1, 1.2  **Các nội dung cần tự học:**  - Tìm hiểu trước các nội dung liên quan của Chương 1, phần 1.3 | CELO1.1; CELO1.2;  CELO2.1 | [1]  [2]  [3]  [4]  [5]  [6]  [7]  [8]  [9] |
| 2 | ***Chương 1: Đô thị hóa***  1.3. Các biểu hiện của đô thị hóa Thế giới và Việt Nam | **Phương pháp giảng dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu  **Các nội dung thảo luận tại lớp:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi Chương 1, phần 1.3  **Các nội dung cần tự học:**  - Tìm hiểu trước các nội dung liên quan Chương 2. | CELO2.1; CELO2.2;  CELO2.3; | [1]  [2]  [3]  [4]  [5]  [6]  [7]  [8]  [9] |
| 3 | ***Chương II: Phát triển bền vững***  2.1. Khái niệm về phát triển bền vững  2.2. Mục tiêu của Phát triển bền vững | **Phương pháp giảng dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu  **Các nội dung thảo luận tại lớp:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi Chương 2, phần 2.1, 2.2.  **Các nội dung cần tự học:**  - Tìm hiểu trước các nội dung liên quan Chương 2, phần 2.3, 2.4. | CELO2.1;  CELO2.2; | [1]  [2]  [3]  [4]  [5]  [6]  [7]  [8]  [9] |
| 4 | ***Chương II: Phát triển bền vững***  2.3. Các yếu tố của phát triển “đô thị” bền vững.  2.4. Quy hoạch đô thị bền vững | **Phương pháp giảng dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu  **Các nội dung thảo luận tại lớp:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi. Chương 2, phần 2.3, 2.4  **Các nội dung cần tự học ở nhà:**  - Tìm hiểu trước các nội dung liên quan Chương 3 | CELO3.1;  CELO3.2;  CELO3.3;  CELO3.2;  CELO3.3; | [1]  [2]  [3]  [4]  [5]  [6]  [7]  [8]  [9] |
| 5 | ***Chương III: Định hướng Phát triển bền vững ở Việt Nam***  3.1. Thực trạng quá trình phát triển đô thị ở Việt Nam | **Phương pháp giảng dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu  **Các nội dung thảo luận tại lớp:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi. Chương 3, phần 3.1.  **Các nội dung cần tự học ở nhà:**  - Tìm hiểu trước các nội dung Chương 3, phần 3.2. | CELO4.1; CELO2.2; | [1]  [2]  [3]  [4]  [5]  [6]  [7]  [8]  [9] |
| 6 | ***Chương III: Định hướng Phát triển bền vững ở Việt Nam***  3.2. Các tiêu chí cho sự phát triển bền vững trong quá trình đô thị hóa | **Phương pháp giảng dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu  **Các nội dung thảo luận tại lớp:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi. chương 3, phần 3.2.  **Các nội dung cần tự học ở nhà:**  - Tìm hiểu trước các nội dung Chương 3, phần 3.3. | CELO4.1; CELO4.2; | [1]  [2]  [3]  [4]  [5]  [6]  [7]  [8]  [9] |
| 7 | ***Chương III: Định hướng Phát triển bền vững ở Việt Nam***  3.3. Biện pháp về quy hoạch đô thị để phát triển bền | **Phương pháp giảng dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu  **Các nội dung thảo luận tại lớp:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi. chương 3, phần 3.3.  **Các nội dung cần tự học ở nhà:**  - Tìm hiểu trước các nội dung THUYẾT TRÌNH | CELO4.1; CELO4.2; | [1]  [2]  [3]  [4]  [5]  [6]  [7]  [8]  [9] |
| 8 | THUYẾT TRÌNH đợt 1  Tùy theo số lượng sinh viên để phần nhóm thuyết trình (4-5 sinh viên/nhóm) | - Thuyết trình từ 1 đến 3 nhóm và trả lời câu hỏi  - Các nhóm còn lại đặt câu hỏi, thảo luận, cho ý kiến nhận xét | CELO5.1;  CELO5.2;  CELO5.3; CELO6.1; CELO7.1; CELO7.2;  CELO8.1; CELO9.1;  CELO9.2; | [1]  [2]  [3]  [4]  [5]  [6]  [7]  [8]  [9] |
| 9 | THUYẾT TRÌNH đợt 2  Tùy theo số lượng sinh viên để phần nhóm thuyết trình (4-5 sinh viên/nhóm)  ÔN TẬP | - Thuyết trình từ 1 đến 3 nhóm và trả lời câu hỏi  - Các nhóm còn lại đặt câu hỏi, thảo luận, cho ý kiến nhận xét  Ôn tập toàn bộ nội dung môn học  Hướng dẫn làm Tiểu luận cuối môn | CELO5.1;  CELO5.2;  CELO5.3; CELO6.1; CELO7.1; CELO7.2;  CELO8.1; CELO9.1;  CELO9.2; | [1]  [2]  [3]  [4]  [5]  [6]  [7]  [8]  [9] |

**9. Quy định của học phần**

- Giờ tự học: Ngoài giờ lên lớp theo thời khóa biểu, sinh viên sẽ phải đầu tư 30 giờ tự học/ tín chỉ lý thuyết như:

+ Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học

+ Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm …

- Sinh viên dự lớp đầy đủ, nếu vắng quá 20% số tiết (>9 tiết) sẽ không được dự thi.

- Làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên.

- Sinh viên vắng vào buổi kiểm tra giữa kỳ/thực hành không có lý do sẽ nhận 0 điểm.

**10. Rubric kiểm tra, đánh giá**

***10.1. Rubric tự học - thang điểm 10***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **TỐT** | **CHẤP NHẬN ĐƯỢC** | **KÉM** |
| Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học: 20% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm: 40% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| Tích cực đóng góp, trả lời, thảo luận câu hỏi: 40% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |

***10.2. Rubric tham dự lớp - thang điểm 10***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **TỐT** | **CHẤP NHẬN ĐƯỢC** | **KÉM** |
| **Thời gian tham dự: 60%** | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| **Thái độ tham dự: 40%** | Chú ý, tích cực đóng góp (6đ) | Có chú ý và đóng góp (4đ) | Không chú ý/không đóng góp (0đ) |

***10.3. Rubric bài kiểm tra giữa kỳ - thang điểm 10***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| KTGK | Kiểm tra giữa kỳ | Thuyết trình nhóm:  - 4-5 sinh viên/nhóm  - Đánh giá mức độ tham gia từng cá nhân trong xây dựng bài thuyết trình  - Đánh giá mức độ thiểu biết về đề tài thuyết trình thông qua trả lời câu hỏi | 10 |

***10.4. Rubric kiểm tra kết thúc học phần - thang điểm 10***

| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Cơ sở lý luận | Sinh viên nêu được các cơ sở pháp lý, lý luận và thực tiễn liên quan đến đề tài - theo phạm vi đề tài nghiên cứu | 2đ |
| 2 | Đánh giá thực trạng | Sinh viên đánh giá được thực trạng vấn đề theo mục tiêu đề tài nghiên cứu | 3đ |
| 3 | Đề xuất giải pháp | Sinh viên tham khảo, nghiên cứu các mẫu/mô hình đã thực hiện để đề xuất giải pháp phù hợp với thực trạng đánh giá | 3 đ |
| 4 | Trình bày | Sinh viên trình bày mạch lạc, logic  Ghi chú đầy đủ nguồn tham khảo  Không copy bài của nhau | 2 đ |
| **Tổng** | | | **10** |

**11. Phiên bản chỉnh sửa**

Lần ,…., ngày ……...

**12. Phụ trách học phần:**

- Khoa: Khoa học Quản lý/ Chương trình: Quy hoạch Vùng và đô thị

- Địa chỉ và email liên hệ: [khoaktxdmt@tdmu.edu.vn](mailto:khoaktxdmt@tdmu.edu.vn)

- Điện thoại:

*Bình Dương, ngày tháng năm 2018*

**TRƯỞNG PHÒNG ĐTĐH TRƯỞNG KHOA GIÁM ĐỐC CTĐT**